

KẾT QUẢ BƯỚC ĐẦU VỀ DI DÂN, TÁI ĐỊNH CƯ CÔNG TRÌNH THỦY ĐIỆN SƠN LA

LÃ VĂN LÝ

*Cục trưởng Cục Hợp tác xã & PTNT
Bộ Nông nghiệp & PTNT Việt Nam*

1. Vài nét về công tác di dân, tái định cư Thủy điện Sơn La và kết quả thực hiện bước đầu.

Thủy điện Sơn La là một trong những công trình trọng điểm Quốc gia được Quốc hội khoá XI kì họp thứ 2 ngày 12-11-2002 thông qua phương án xây dựng và Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đầu tư tại Quyết định số 92/2004/QĐ-TTg ngày 15-01-2004. Công trình Thủy điện Sơn La chính thức được khởi công xây dựng ngày 02-12-2005. Dự kiến công trình được hoàn thành sau 10 năm (2005-2015) thi công. Công trình có dung tích hồ chứa nước lên tới 9,26 tỉ m³. Nhà máy Thủy điện Sơn La có tổng công suất lắp máy là 2.400 MW và tổng lượng điện trung bình một năm là 9,429 tỉ KWh. Theo dự kiến, hồ chứa nước của công trình sẽ làm ngập một diện tích đất: 23.333 ha, trong đó, đất nông nghiệp: 7.670 ha, đất lâm nghiệp có rừng: 3.170 ha, đất chuyên dùng: 879 ha, đất ở: 527 ha, đất chưa sử dụng: 11.087 ha; ngập 1.617.443 m² nhà ở của dân, 658 km đường giao thông các loại, 105 cầu cống, 259 km đường điện, 20 trạm biến áp, 140 đập thủy lợi, 56 kênh, mương thủy lợi và 117.591 m² công trình kiến trúc. Với diện tích đất ngập này sẽ có 18.897 hộ dân với 91.100 nhân khẩu phải thực hiện di dân, tái định cư (DD, TĐC). Đây cũng là công trình thủy điện có quy mô di

dân lớn nhất khu vực Đông Nam Á từ trước tới nay.

Trong quá trình tổ chức chỉ đạo, triển khai và thực hiện nhằm đảm bảo đúng tiến độ và kế hoạch đề ra, công tác DD, TĐC ổn định cuộc sống cho người dân vùng thuộc diện di dời đóng một vai trò hết sức quan trọng, đây được xem là một trong những nhân tố quyết định thành công hay thất bại của việc xây dựng công trình. Xác định rõ tầm quan trọng của công tác này, ngay từ khi quyết định đầu tư, Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã đặt công tác DD, TĐC ngang tầm với việc xây dựng nhà máy. Tuy nhiên, đây cũng là vấn đề khó khăn, phức tạp, nhạy cảm và mang tính xã hội (vì ngoài những yếu tố như ổn định cuộc sống, việc DD, TĐC còn liên quan đến phong tục, tập quán, tâm lý, tâm linh của người dân), do vậy trong quá trình tổ chức thực hiện phải làm thật tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân và tổ chức tốt công tác DD, TĐC.

Từ năm 2002, khi Nghị quyết về Dự án Thủy điện Sơn La được Quốc hội thông qua, Chính phủ đã kịp thời chỉ đạo các tỉnh Sơn La, Lai Châu và Điện Biên phối hợp với các bộ, ngành có liên quan triển khai thực hiện thí điểm Dự án DD, TĐC tại Tân Lập (Sơn La) và Si Pa Phìn (Điện Biên). Trên cơ sở tổng kết rút kinh nghiệm chung về công tác tổ chức, chỉ đạo và xây

dựng cơ chế, chính sách bồi thường DD, TĐC của hai dự án này, đồng thời, tham khảo kinh nghiệm tổ chức DD, TĐC từ các dự án thủy điện ở Việt Nam và thế giới, Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành và các địa phương liên quan xây dựng quy hoạch tổng thể TĐC và các cơ chế, chính sách phục vụ công tác DD, TĐC. Cũng trên cơ sở này, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 459/2004/QĐ-TTg ngày 12-5-2004 về chính sách bồi thường DD, TĐC và Quyết định số 196/2004/QĐ-TTg ngày 29-11-2004 về quy hoạch tổng thể DD, TĐC, theo đó, công tác DD, TĐC và chính sách bồi thường DD, TĐC Thủy điện Sơn La được nhất quán theo nguyên tắc:

Thứ nhất, DD, TĐC phải bảo đảm cho người dân TĐC sớm ổn định được chỗ ở và đời sống, từng bước hoàn thiện cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập, nâng cao đời sống vật chất, văn hoá tinh thần ngày càng tốt hơn nơi ở cũ; góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội vùng Tây Bắc theo hướng ổn định lâu dài, bền vững.

Thứ hai, công tác DD, TĐC phải được các cấp, các ngành, đoàn thể, quần chúng phối hợp chặt chẽ và tổ chức thực hiện theo nguyên tắc: trung ương chỉ đạo, quy định và hướng dẫn cơ chế, chính sách chung, các tỉnh chịu trách nhiệm cụ thể hoá, tổ chức quản lý và triển khai thực hiện.

Thứ ba, quá trình bồi thường thiệt hại, hỗ trợ DD, TĐC phải thực hiện dân chủ, công bằng, bình đẳng, công khai, minh bạch, đúng mục tiêu, đúng đối tượng và hiệu quả. Công khai cả nơi di dời và nơi dự kiến TĐC, công khai mức đền bù để người dân được biết. Khung chính sách đền bù DD, TĐC được quán triệt thống nhất và được tuyên truyền rộng rãi từ trung ương đến địa phương và từng người

dân tham gia TĐC. Chính sách bồi thường DD, TĐC phân biệt rõ phần đền bù của Nhà nước sau khi thu hồi đất, khi phải di chuyển nhà ở và phần hỗ trợ của Nhà nước. Mức bồi thường thiệt hại cụ thể căn cứ vào tài sản hiện có của từng hộ về đất đai, cây trồng, nhà ở và các tài sản khác. Phần hỗ trợ của Nhà nước giới hạn trong một số nội dung như hỗ trợ vận chuyển, hỗ trợ đời sống, hỗ trợ sản xuất, đào tạo, chuyển đổi nghề nghiệp, khuyến nông, khuyến lâm... Phần hạ tầng, Nhà nước đảm bảo san ủi mặt bằng xây dựng nhà ở, xây dựng các công trình giao thông, điện nước và các công trình phúc lợi công cộng khác tại các khu TĐC.

Thứ tư, TĐC trong vùng, trong tỉnh là chính, thực hiện các hình thức TĐC khác nhau: tập trung nông thôn và đô thị, xen ghép, tự nguyện di chuyển, phù hợp với điều kiện sản xuất, phong tục, tập quán và nguyện vọng của đồng bào dân tộc ở nơi đi cũng như nơi đến. Khuyến khích đồng bào tự di chuyển nhà cũ, tự xây dựng nhà ở ở nơi TĐC theo quy hoạch và khuyến khích hình thức TĐC xen ghép. DD, TĐC cần coi trọng việc bảo tồn, phát huy bản sắc văn hoá, sự đoàn kết giữa người dân TĐC và người dân sở tại.

Thứ năm, tiến độ di dân được chia theo các năm phù hợp với tiến độ xây dựng đập và nhà máy theo mục nước dâng. Cụ thể: năm 2005 di chuyển 3.008 hộ; năm 2006: 3.287 hộ; năm 2007: 7.015 hộ; năm 2008: 3.570 hộ; năm 2009: 1.552 hộ; năm 2010: 466 hộ. Việc thực hiện tiến độ theo các năm nhằm bảo đảm yêu cầu tiến độ xây dựng công trình, yêu cầu tích nước từng giai đoạn, đồng thời vừa tránh lãng phí vừa tận dụng được đất đai canh tác trước khi ngập và nhất là tránh được tình trạng người dân TĐC quay trở lại nơi cũ sau khi đã chuyển đến nơi ở mới.

Để triển khai thực hiện tốt công tác

DD, TĐC, tổ chức bộ máy chỉ đạo, quản lý thực hiện Dự án Thủy điện Sơn La được phân thành: ở trung ương có Ban chỉ đạo Nhà nước do Phó Thủ tướng Chính phủ làm trưởng ban, thành viên là lãnh đạo các bộ, ngành liên quan. Các tiểu ban chuyên trách gồm: tiểu ban chuyên trách về DD, TĐC; tiểu ban xây dựng công trình và tổ tổng hợp. Ở địa phương có ban chỉ đạo DD, TĐC cấp tỉnh, huyện, thị xã; ban quản lý chuyên ngành; ban TĐC xã.

Theo kế hoạch DD, TĐC của Dự án Thủy điện Sơn La năm 2005, đối với 3 tỉnh Sơn La, Lai Châu, Điện Biên phải thực hiện TĐC cho 3.088 hộ; trong đó, tỉnh Sơn La: 2.208 hộ, Điện Biên: 300 hộ, Lai Châu: 500 hộ.

Qua quá trình triển khai thực hiện, bước đầu công tác DD, TĐC đã đạt được một số kết quả sau:

Các tỉnh trong địa bàn công trình (Sơn La, Lai Châu, Điện Biên) đã cơ bản hoàn thiện việc ban hành cơ chế, chính sách, kiện toàn Ban quản lý dự án các cấp; thực hiện công tác DD, TĐC; lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết các khu, điểm TĐC, các dự án thành phần, xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, các khu, điểm TĐC và bước đầu đã tổ chức chuyển dân đến. Cụ thể:

Tỉnh Sơn La đã lập và phê duyệt xong đề cương dự án quy hoạch chi tiết của 14/18 khu; lập, phê duyệt quy hoạch chi tiết 4 khu; UBND tỉnh phê duyệt 4 khu; thẩm định xong thực địa 12 khu. Triển khai lập 196 dự án thành phần. Trong số các dự án này, hiện có 42 dự án đã được phê duyệt, 67 dự án đang trình tỉnh phê duyệt, 77 dự án đang tiếp tục hoàn thiện. Tỉnh cũng đã tổ chức xây dựng được 54 công trình phục vụ đón dân, trong đó có 26 công trình giao thông, 11 hệ thống nước ăn, 16 công trình kiến trúc, 2 công

trình điện. San ủi xong hơn 800 nền nhà và xây dựng xong 6 khu TĐC. Đã thống kê đền bù đất và tài sản trên đất của 2.345 hộ dưới cao trình cốt ngập 140 m. Tính đến ngày 22-11-2005, tỉnh Sơn La đã chuyển được 896/2.345 hộ theo kế hoạch năm 2005 (huyện Mường La: 384 hộ, Thuận châu: 247 hộ, Quỳnh Nhai: 265 hộ), trong đó có 419 hộ/455 hộ có nhà nằm dưới cốt 140m.

Tỉnh Lai Châu đã lập xong dự toán quy hoạch chi tiết của 12/32 điểm TĐC, đã phê duyệt 7 điểm; lập xong quy hoạch chi tiết của 4 điểm, trong đó đã phê duyệt quy hoạch chi tiết 1 điểm, đang thẩm định quy hoạch 3 điểm. Triển khai lập 27 dự án thành phần tại các điểm tiếp nhận 500 hộ dân năm 2005. Đến nay có 4 dự án đã được phê duyệt và triển khai xây dựng, 4 dự án đang được thẩm định. Tỉnh đang xây dựng 7 công trình giao thông, 1 công trình thủy lợi; 2 điểm TĐC. Hiện tại, tỉnh cũng đã hoàn thành việc giao đất điểm Sa Po - Phong Thổ cho 89 hộ phi nông nghiệp thuộc xã Chăn Nưa - Sìn Hồ để các hộ tự xây dựng nhà.

Tỉnh Điện Biên đã lập và phê duyệt xong đề cương, dự toán quy hoạch chi tiết 12/21 khu TĐC. Lập xong quy hoạch chi tiết 7 khu, trong đó đã phê duyệt 3 khu, điểm TĐC, đang trình phê duyệt quy hoạch chung thị xã Mường Lay, 4 khu, điểm thuộc thị xã Mường Lay và huyện Sìn Hồ. Hoàn chỉnh các thủ tục và khởi công xây dựng 4 tuyến đường giao thông, 1 công trình thủy lợi phục vụ các khu, điểm TĐC. Tỉnh cũng đã tích cực chỉ đạo lập các dự án thành phần phục vụ các khu, điểm TĐC. Tổ chức thống kê đền bù cho các hộ TĐC vùng ngập thuộc các huyện Sìn Hồ và thị xã Mường Lay.

2. Một số bất cập, vướng mắc.

Từ thực tế sau một năm triển khai và tổ

chức thực hiện DD, TĐC Thủy Điện Sơn La cho thấy, việc quy hoạch tổng thể DD, TĐC đã bộc lộ những bất cập: Nhiều điểm TĐC (tỉnh Sơn La hiện có 55 điểm thuộc 31 khu TĐC) còn thiếu nguồn nước mặt phục vụ sinh hoạt và đời sống. Có nơi như xã Nậm Tâm - Sìn Hồ - Lai Châu (gồm 450 hộ) trong vùng ngập nhưng chưa được đề cập trong quy hoạch tổng thể. Quy mô một số điểm TĐC và công trình kết cấu hạ tầng chưa phù hợp với thực tế.

Công tác lập quy hoạch chi tiết còn chậm. Một số cơ chế, chính sách DD, TĐC như chính sách TĐC đối với các hộ di dân đô thị, hộ công chức, viên chức và cán bộ xã thuộc diện phải di chuyển, các tổ chức kinh tế, hộ sản xuất - kinh doanh... chưa được bổ sung trong Quyết định số 459/2004/QĐ/TTg và Quyết định số 207/2004/QĐ-TTg ngày 11-12-2004 của Thủ tướng Chính phủ.

Việc hướng dẫn thực hiện cơ chế, chính sách DD, TĐC của các bộ, ngành, địa phương như tạm ứng vốn cho các nhà thầu đối với các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng và dự án sản xuất, hướng dẫn thủ tục cấp vốn hỗ trợ sản xuất, chi phí quản lý dự án DD, TĐC và hướng dẫn quy trình DD, TĐC... chưa kịp thời.

Việc rà soát, bổ sung các công trình giao thông, thủy lợi, truyền hình và trung tâm dạy nghề còn chậm. Đội ngũ cán bộ thuộc Ban quản lý DD, TĐC các huyện, thị xã còn thiếu về số lượng, hạn chế về chuyên môn. Sự phối hợp của các ban, ngành ở một số tỉnh chưa thực sự đồng bộ, nhất là ở cấp cơ sở. Công tác tuyên truyền, vận động và sự tham gia của người dân vào quá trình di dân còn nhiều hạn chế.

3. Một số giải pháp thực hiện công tác DD, TĐC trong thời gian tới.

Nhằm thực hiện có hiệu quả công tác DD, TĐC, trong thời gian tới cần thực

hiện đồng bộ các giải pháp sau:

Một là, đối với 3 tỉnh Sơn La, Lai Châu, Điện Biên cần rà soát, kiểm tra, đôn đốc các khu, điểm TĐC trình cấp có thẩm quyền phê duyệt. Đặc biệt ưu tiên các khu, điểm TĐC dự kiến tiếp nhận các hộ dân nằm dưới cốt 140 m năm 2005 và các dự án thành phần. Triển khai đầu tư các dự án phục vụ xây dựng các khu, điểm TĐC. Tiếp tục kiện toàn bộ máy chỉ đạo và thực hiện công tác DD, TĐC ở các cấp. Tăng cường cán bộ có trình độ quản lý và chuyên môn cho ban quản lý DD, TĐC các cấp nhằm nâng cao năng lực quản lý, điều hành và thực hiện dự án của ban quản lý DD, TĐC ở các cấp này. Riêng tỉnh Điện Biên cần khẩn trương hoàn thiện, phê duyệt quy hoạch chi tiết thị xã Mường Lay, tổ chức thăm dò nguyện vọng của nhân dân, xác định số hộ TĐC tại chỗ và TĐC nơi khác để làm căn cứ điều chỉnh quy mô các điểm TĐC trên địa bàn. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động các hộ thuộc diện di chuyển và nhân dân vùng quy hoạch TĐC thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về DD, TĐC. Tổ chức cho cán bộ xã, thôn, bản và nhân dân tham gia ngay từ khi lập quy hoạch chi tiết các khu, điểm TĐC.

Hai là, đối với các bộ, ngành trung ương có liên quan cần phối hợp với các địa phương thường xuyên bám sát cơ sở để kiểm tra, đôn đốc việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch chi tiết và xây dựng các khu, điểm TĐC; các dự án đầu tư phục vụ tiếp nhận 3.008 hộ năm 2005 và nắm bắt những vướng mắc phát sinh để có biện pháp xử lý kịp thời. Mặt khác, phối hợp với các địa phương rà soát, bổ sung quy hoạch tổng thể DD, TĐC để trình Chính phủ phê duyệt vào đầu năm 2006. Đặc biệt cần sớm khảo sát, đánh giá, khẳng định phương án cấp nước của 55 điểm TĐC không có nguồn nước mặt theo đề

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

ng nghị của tỉnh Sơn La và bổ sung các công trình kết cấu hạ tầng trực tiếp phục vụ DD, TĐC ngoài Quyết định số 196/2004/QĐ-TTg. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị tư vấn thuộc các bộ liên quan giúp các tỉnh đẩy nhanh tiến độ quy hoạch chi tiết các khu, điểm TĐC.

Phối hợp với các địa phương nghiên cứu và xây dựng văn bản hướng dẫn quy trình DD, TĐC; hướng dẫn kiểm tra, giám sát thực hiện DD, TĐC. Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách DD, TĐC chưa được đề cập trong Quyết định số 459/2004/QĐ-TTg và Quyết định số 207/2004/QĐ-TTg như chính sách TĐC đối với các hộ di dân đô thị, hộ công chức, viên chức và cán bộ thuộc diện phải di chuyển, các tổ chức kinh tế, các hộ sản xuất - kinh doanh trình Chính phủ quyết định trong tháng 12-

2005.

Hướng dẫn thực hiện việc tạm ứng vốn cho các nhà đầu tư với các dự án xây dựng kết cấu hạ tầng và dự án sản xuất. Mặt khác hướng dẫn thủ tục cấp vốn hỗ trợ sản xuất và chi phí quản lý dự án DD, TĐC... Xây dựng và ban hành chính sách khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư vào vùng TĐC. Nghiên cứu chính sách đối với cán bộ lãnh đạo cấp xã. Trong trường hợp phải di chuyển đến xã mới, cán bộ lãnh đạo xã được bổ sung vào chức danh lãnh đạo cấp xã ở nơi mới cho đến hết nhiệm kỳ nhằm khuyến khích họ tham gia tích cực vào việc vận động quần chúng di chuyển theo kế hoạch, đồng thời giúp cho UBND các xã nơi tiếp nhận dân quản lý tốt công tác DD, TĐC □

* * * * *

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ...

(Tiếp theo trang 5)

Năm là, tập trung xây dựng các cơ quan bảo vệ pháp luật như: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân và các cơ quan chức năng như: công an, bộ đội biên phòng, hải quan, cảnh sát biển, quản lý thị trường... trong sạch vững mạnh và có đầy đủ trang thiết bị cần thiết để có đủ sức phát hiện, trấn áp hoạt động buôn lậu. Gắn việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn với việc xây dựng nội bộ, chống tham nhũng, không để xảy ra việc “bảo kê”, tiếp tay cho buôn lậu. Cần xây dựng “Quỹ chống buôn lậu” và các chế độ “dưỡng liêm” đối với CB,CC các cơ quan chống buôn lậu để hạn chế tình trạng CB,CC các cơ quan này bị các đối tượng buôn lậu móc nối, mua chuộc.

Sáu là, Chính phủ cần tăng cường vai

trò chỉ đạo, điều hành sự phối hợp trong chống buôn lậu giữa các cơ quan có chức năng và các cơ quan QLNN khác nhau, cũng như đối với các địa phương... đảm bảo cho hoạt động phòng, chống buôn lậu được thống nhất, đồng bộ. Nên xem xét và quyết định lại mô hình Thường trực Ban chỉ đạo chống buôn lậu và gian lận thương mại hiện nay (Ban 127/TW) theo hướng xác định cơ quan thường trực, thành phần và cơ chế hoạt động như của Ban 853 TW trước đây thì hiệu quả QLNN sẽ được nâng cao hơn.

Bảy là, Chính phủ và các bộ, ngành cần ban hành ngay cơ chế điều hành xuất, nhập khẩu giai đoạn 2006-2010 và danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc xuất, nhập khẩu có điều kiện... làm cơ sở cho công tác chống buôn lậu □